

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/LĐ-PT  
Ngày 22-6-2020  
V/v tranh chấp BHXH, BHYT, BHTN  
và trợ cấp thôi việc khi chấm dứt  
hợp đồng lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hải Hà

*Các Thẩm phán:*

Ông Đặng Minh Hạnh

Ông Cao Thành Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2020/TLPT-LĐ ngày 20 tháng 2 năm 2020 về việc tranh chấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2020/QĐ-PT ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐ-ST ngày 27/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐ-ST ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường R, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Phạm Văn H; nơi cư trú: Tổ 18, cụm 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 08-3-2019); có mặt;

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Đinh Vàng (Sau đây gọi tắt là Công ty Đinh Vàng), địa chỉ trụ sở: Số 1166, N, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp*: Ông Đoàn Anh T, sinh năm 1979; chức vụ: Phó giám đốc Nhà máy Giấy Liên Dinh - Công ty TNHH Đinh Vàng (Theo giấy ủy quyền số 23/GUQ-ĐV ngày 14/5/2020); có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 2A K, quận B, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp*: Bà L, ông M, bà T (theo văn bản ủy quyền số 950/UQ-BHXXH ngày 15/5/2020 của Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng); cả ba người cùng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*:

Chị Vũ Thị H là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Tháng 1 năm 2013 chị Vũ Thị H được nhận vào làm việc tại nhà máy giấy Liên Dinh thuộc Công ty TNHH Đinh Vàng, ngày 14/4/2018 chị H nghỉ việc. Trong sổ bảo hiểm xã hội thể hiện chị H tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 1/2014 đến hết tháng 3/2018. Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH năm 2018 là 4.012.500 đồng, ngoài ra chị H không được nhận tiền lương của tháng 4/2018 và không được nhận chế độ trợ cấp gì khác nên chị H khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc Công ty TNHH Đinh Vàng phải truy nộp số tiền trốn đóng và đóng thiếu tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan Bảo hiểm xã hội từ tháng 2/2013 đến hết tháng 12/2013.

2. Trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị H là 10.937.500 đồng và tiền lãi chậm trả là 878.719 đồng.

3. Bồi thường thiệt hại do chị H không được hưởng trợ cấp thất nghiệp là 15.435.000 đồng cộng với tiền lãi tính từ tháng 4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

4. Bồi thường tiền chênh lệch do chị H được hưởng chế độ thai sản khi sinh con thấp hơn quy định của pháp luật là 25.725.000 đồng cộng với tiền lãi tính từ tháng 4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

5. Yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng có trách nhiệm truy thu số tiền do Công ty TNHH Đinh Vàng trốn đóng, đóng thiếu tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN cho quỹ BHXH và cấp lại sổ BHXH cho chị H theo quy định của pháp luật.

*Đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

1. Đối với yêu cầu truy nộp BHXH cho chị H:

Chị H trình bày đã làm việc cho Công ty TNHH Đỉnh Vàng từ tháng 1/2013 là không đúng, ngày 02/7/2013 chị H và Công ty TNHH Đỉnh Vàng mới ký hợp đồng học nghề với thời gian 03 tháng. Đến ngày 01/10/2013 chị H và Công ty TNHH Đỉnh Vàng ký hợp đồng lao động có thời hạn là 03 năm. Do sơ xuất, Công ty chưa lập danh sách tham gia BHXH cho chị H nên Công ty đồng ý đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN cho chị H trong thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2013 tổng cộng là 03 tháng, Công ty đồng ý nộp bổ sung BHXH cho chị H trong khoảng thời gian trên.

2. Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc: Công ty đồng ý trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị H theo quy định của pháp luật chứ không phải theo như cách tính của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

3. Đối với yêu cầu tiền lương của tháng 4/2018: Từ ngày 01/4/2018 chị H đã nghỉ việc không đi làm nên công ty không trả lương cho chị H là đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên để hỗ trợ người lao động khi nghỉ việc, công ty đồng ý trả lương cho chị H đến hết ngày 14/4/2018 với mức lương theo thỏa thuận trong phụ lục hợp đồng lao động.

4. Đối với yêu cầu bồi thường tiền chênh lệch do chị H được hưởng trợ cấp thất nghiệp thấp hơn quy định, bồi thường tiền chênh lệch do chị H được hưởng chế độ thai sản khi sinh con và tiền lãi suất của những khoản tiền này, từ tháng 1/2014 Công ty đã thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTS... cho chị H đầy đủ trên cơ sở mức lương thỏa thuận theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng đã ký với chị H nên yêu cầu này của chị H là không có căn cứ nên công ty không chấp nhận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng có ý kiến:*

Người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên (trước thời điểm 01/01/2018), có đi làm, có hưởng lương thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Căn cứ vào hợp đồng lao động ký giữa chị H và Công ty TNHH Đỉnh Vàng thì trường hợp chị H thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Mức đóng BHXH, BHYT, BHTN được tính trên mức lương theo hợp đồng lao động, cụ thể là lương và các khoản phụ cấp lương. Nếu có căn cứ xác định người sử dụng lao động và người lao động thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật yêu cầu người sử dụng lao động và người lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

## I. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào Điều 32, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; các điều 91, 92, 94 Luật BHXH năm 2006; các điều 85, 86, 87, 89 Luật BHXH năm 2016; Điều 48, Điều 186 Bộ luật Lao động; các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

### Tuyên xử:

#### 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải nộp bổ sung BHXH, BHYT của chị Vũ Thị H cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng từ thời gian tháng 10 năm 2013 đến hết tháng 12 năm 2013 là  $(2.514.500 \times 21\%) \times 3 \text{ tháng} = 1.584.100$  (*một triệu năm trăm tám mươi tư nghìn một trăm*) đồng. Buộc chị H phải đóng  $(2.514.500 \times 9,5\%) \times 3 \text{ tháng} = 716.600$  (*bảy trăm mười sáu nghìn sáu trăm*) đồng.

Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng nộp bổ sung BHXH, BHYT của chị Vũ Thị H cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng còn thiếu từ thời gian tháng 01 năm 2017 đến hết tháng 9 năm 2017 là  $(200.625 \times 22\%) \times 9 \text{ tháng} = 397.200$  (*ba trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm*) đồng, buộc chị H phải đóng bổ sung là  $(200.625 \times 10,5\%) \times 9 \text{ tháng} = 189.590$  (*một trăm tám chín nghìn, năm trăm chín mươi*) đồng.

Công ty TNHH Đỉnh Vàng và chị H còn phải chịu lãi suất do chậm đóng BHXH với lãi suất theo quy định của pháp luật BHXH tương ứng với thời gian thời gian chậm đóng. Khoản tiền này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Vũ Thị H là: 2.062.560 đồng và 326.600 đồng tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng trả lương của 12 ngày làm việc trong tháng 4/2018 là 1.965.507 đồng và 278.445 đồng tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tổng cộng Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải trả cho chị Vũ Thị H là 4.669.100 (*bốn triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn một trăm*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện khác của chị Vũ Thị H.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

## II. Nội dung kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2019 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn với nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án số 03/2019/LĐ-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do: Bản án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, có sai lầm trong việc đánh giá, sử dụng tài liệu chứng cứ và áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án không khách quan, không toàn diện, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng như lợi ích của Nhà nước không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật.

## III. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo:

- Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Quan điểm về việc giải quyết đối với bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo: đối với các vi phạm về thủ tục tố tụng Tòa án cấp phúc thẩm cơ bản đã khắc phục được. Các tài liệu chứng cứ làm cơ sở giải quyết vụ án mặc dù còn thiếu nhưng đã được bị đơn tự nguyện chấp nhận chi trả cho nguyên đơn.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng, (có bài phát biểu kèm theo).

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn là chị Vũ Thị H có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đỉnh Vàng và làm việc tại nhà máy Giấy Liên Dinh hoạt động trên địa bàn quận Dương Kinh, chị Nguyệt khởi kiện yêu cầu trả các khoản tiền liên quan đến BHXH, BHTN, BHYT và trợ cấp thôi việc đối với Công ty TNHH Đỉnh Vàng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng đã có quan điểm về nghĩa vụ đóng bảo hiểm bắt buộc của người sử dụng lao động, người lao động gửi đến Tòa án và đề nghị xét xử vắng mặt như vậy là thực hiện đúng quy định tại Điều 73 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đơn kháng cáo của bị đơn có nội dung phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

[4] Về việc đánh giá chứng cứ:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn đã giao nộp: Hợp đồng lao động số 1307009 ngày 02/10/2013 và các phụ lục hợp đồng từ năm 2014 đến năm 2018 (đều là bản photô), theo Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tài liệu trên không được coi là chứng cứ. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn đã giao nộp bổ sung các tài liệu nêu trên là bản sao có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nội dung những tài liệu này không khác so với nội dung tài liệu photô mà bị đơn cung cấp tại tòa cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ án. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm HĐXX đã tạm ngừng phiên tòa để người đại diện của nguyên đơn tiếp cận công khai chứng cứ tài liệu trên theo quy định của pháp luật. Như vậy tại giai đoạn phúc thẩm, các vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm đã được khắc phục. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, HĐXX xét thấy vi phạm này không nghiêm trọng không nhất thiết phải hủy án nên không

chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thu thập, xem xét, đánh giá tài liệu chứng cứ.

- Về nội dung:

[5] *Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Đình Vàng phải truy nộp số tiền trốn đóng và đóng thiếu tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan Bảo hiểm xã hội từ tháng 2/2013 đến hết tháng 12/2013;*

Chị H có ký Hợp đồng học nghề số 1307009 ngày 02/7/2013 với công ty TNHH Đình Vàng, thời gian học nghề là 03 tháng. Ngày 02/10/2013 chị H và công ty TNHH Đình Vàng ký Hợp đồng lao động số 1307009 có thời hạn 36 tháng, mức lương 2.514.500 đồng và có đầy đủ các phụ lục hợp đồng theo từng thời kỳ, đến ngày 02/01/2018 thỏa thuận mức lương là 4.258.600 đồng/tháng. Như vậy, Tòa án sơ thẩm xác định thời gian tính đóng bảo hiểm từ tháng 10/2013 như bị đơn trình bày là có căn cứ.

Trong Hợp đồng lao động số 1307009 ngày 02/10/2013 giữa chị H và Công ty TNHH Đình Vàng có thỏa thuận về việc đóng BHXH trên mức lương tối thiểu. Nhưng từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2013 các bên đã không đóng BHXH, BHYT trong đó bao gồm cả người sử dụng lao động và người lao động với thời gian là 03 tháng. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc truy đóng BHXH là có căn cứ.

Việc truy đóng Bảo hiểm bắt buộc là phù hợp tại điểm 1.1, khoản 1 Điều 38 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 về các trường hợp truy thu: *"Trường hợp đơn vị trốn đóng, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia, đóng không đủ số tiền phải đóng theo quy định, chiếm dụng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (sau đây gọi là trốn đóng) do cơ quan BHXH kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, cơ quan thanh tra nhà nước có thẩm quyền kết luận từ ngày 01/01/2016 thì ngoài việc truy thu số tiền phải đóng theo quy định, còn phải truy thu số tiền lãi tính trên số tiền, thời gian trốn đóng và mức lãi suất chậm đóng ..."*.

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty TNHH Đình Vàng đồng ý đóng bổ sung thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2013 tổng cộng là 03 tháng cho chị H nên Tòa sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn đã đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải truy đóng số tiền bảo hiểm còn thiếu là chưa đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Bởi lẽ, trong hồ sơ không có bảng lương thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2013, bị đơn cũng trình bày do thời gian đã lâu nên không thể cung cấp tài liệu này cho Tòa án nên không xác định được Công ty đã trích tiền BHXH, BHYT, BHTN của chị H chưa. Việc không cung cấp được tài liệu chứng minh là lỗi của người sử dụng lao động

nên cần sửa Bản án sơ thẩm về nội dung này theo hướng buộc Công ty Đỉnh Vàng phải truy đóng BHXH, BHYT, BHTN bao gồm cả phần của người lao động. Mức lương và nghĩa vụ để truy đóng BHXH là mức lương được thỏa thuận trong hợp đồng lao động 2.514.500 đồng/tháng. Theo quy định của Luật BHXH năm 2006 thì người sử dụng lao động phải đóng 21% và người lao động phải đóng 9,5% tiền lương hàng tháng.

Như vậy Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải đóng bổ sung BHXH cho chị H là:  
 $(2.514.500 \times 21\%) \times 3 \text{ tháng} = 1.584.135 \text{ đồng},$

Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải đóng cả phần cho chị H là:  $(2.514.500 \times 9,5\%) \times 3 \text{ tháng} = 716.632,5 \text{ đồng}.$

Tổng cộng: 2.300.767,5 đồng.

[6] *Đối với yêu cầu đóng bổ sung số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN còn thiếu trong các tháng 01/2014 đến hết tháng 7/2018;*

Giữa Công ty và chị H đã ký kết 01 hợp đồng lao động số 1307009 ngày 02/10/2013 theo đó mức lương thỏa thuận trong hợp đồng là 2.514.500 đồng/tháng. Sau đó, hai bên tiếp tục căn cứ vào hợp đồng lao động và ký các phụ lục hợp đồng vào các năm 2014, 2015, 2016 để điều chỉnh mức lương (các điều khoản khác trong hợp đồng giữ nguyên) cho chị H theo đúng quy định.

Tại khoản 2 Điều 45 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định: *“Người lao động đóng Bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động”*. Như vậy, mức lương làm cơ sở đóng BHXH theo HĐLĐ, PLHĐLĐ cho chị H đến tháng 12/2016, từ tháng 1/2018- tháng 3/2018 như Bản án sơ thẩm xác định là đúng quy định.

Đối với mức lương đóng BHXH năm 2017:

Tại khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: *“Đối với người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật lao động”*. Theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 về Bảo hiểm bắt buộc: *“Tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội được quy định như sau: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2017, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương*



*và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong hợp đồng lao động".*

Trong phụ lục hợp đồng lao động ngày 02/01/2017 có ghi tiền lương là 4.012.500 đồng, phụ cấp tiền nặng nhọc độc hại là 5%. Theo sổ BHXH của chị H thì Công ty TNHH Đỉnh Vàng đã đóng thiếu tiền phụ cấp nặng nhọc độc hại là 5% từ tháng 1/2017 đến hết tháng 9/2017. Công ty thừa nhận chưa đóng đủ cho người lao động và đồng ý đóng bổ sung bao gồm cả phần của người lao động, cụ thể:

Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải đóng bổ sung BHXH cho chị H từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2017 là:  $(5\% \times 4.012.500 \text{ đồng}) \times 22\% \times 9 \text{ tháng} = 397.237 \text{ đồng}$  làm tròn là 397.200 đồng.

Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải đóng cả phần cho chị H là:  $(5\% \times 4.012.500 \text{ đồng}) \times 10,5\% \times 9 \text{ tháng} = 189.590 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng: 586.790 đồng.

[7] Đối với yêu cầu trả tiền lương tháng 4/2018

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đồng ý trả lương cho chị H trong thời gian làm việc từ 01/4/2018 đến 14/4/2018 là 12 ngày làm việc. Mức lương chi trả theo phụ lục hợp đồng số 1307009 ngày 02/01/2018 là 4.258.600 đồng. Chị H yêu cầu trả lương tháng 4 với mức lương là 7.350.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh mức lương mà chị H thực lĩnh nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H về trả lương tháng 4/2018 là 11 ngày công làm việc, với mức lương là:  $4.258.600 \text{ đồng} : 24 \text{ ngày} \times 11 \text{ ngày} = 2.129.300 \text{ đồng}$ .

Do việc chậm trả tiền lương cho chị H nên bị đơn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, thời gian tính lãi từ tháng 5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là:  $2.129.300 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 1 \text{ năm} 5 \text{ tháng} = 301.650 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng: 2.430.950 đồng.

[8] Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc và tiền lãi của việc chậm trả;

Theo Điều 48 Bộ luật Lao động và Điều 14 Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 12/01/2005 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động thì:

Thời gian làm việc tính từ khi chị H ký hợp đồng chính thức tới khi chị H nghỉ việc từ tháng 7/2013 đến tháng 3/2018 là 4 năm 6 tháng, thời gian chị H tham đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 1/2014 đến tháng 9/2017 là 3 năm 9 tháng. Vậy thời gian chị H được tính trợ cấp thất nghiệp là 09 tháng làm tròn là 01 năm. Mỗi năm chị H được hưởng  $\frac{1}{2}$  tháng lương trung bình của 06 tháng trước khi chị H

nghỉ việc, vậy nên số tiền chị H được hưởng trợ cấp là:  $\frac{1}{2} \times 4.125.125 \times 1 \text{ năm} = 2.062.562$  đồng.

Số tiền lãi tính từ tháng 4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là:  $2.062.562 \times 10\%/năm \times 1 \text{ năm } 7 \text{ tháng} = 326.600$  đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã đồng ý trả số tiền trợ cấp thôi việc còn thiếu như trên cho chị H, tổng cộng: 2.389.134 đồng nên việc chị H kháng cáo là không có căn cứ.

[9] *Đối với yêu cầu đòi bồi thường tiền chênh lệch do chị H được hưởng trợ cấp thất nghiệp thấp hơn quy định, bồi thường tiền chênh lệch do chị H được hưởng chế độ thai sản sau khi sinh con và tiền lãi suất của những khoản tiền này;*

Từ tháng 10/2003 Công ty đã thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, ... cho chị H trên cơ sở mức lương theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng đã ký với chị H.

Theo Điều 39 của Luật Bảo hiểm xã hội thì mức tiền hưởng chế độ thai sản của lao động nữ sinh con mỗi tháng bằng 100% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của người đó 06 tháng trước khi nghỉ việc để hưởng chế độ thai sản. Công ty TNHH Đinh Vàng đã đóng tiền nghỉ hưởng chế độ thai sản cho chị H từ tháng 10/2017 đến tháng 3/2018 với số tiền đóng hàng tháng là 4.012.500 đồng (bằng số tiền lương chị H được hưởng). Như vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của chị H.

[10] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần án phí.

Án phí phúc thẩm: Chị Nguyệt không phải nộp án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 148; khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 3 Điều 38; Điều 293; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 48, 186 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ các điều 91, 92, 94 Luật Bảo hiểm xã hội năm năm 2006; các điều 85, 86, 87, 89 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định 12/1995/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 45 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006; khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015; Nghị định 05/2015/NĐ-CP; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần Bản án sơ thẩm như sau:

- Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải nộp bổ sung BHXH, BHYT của chị Vũ Thị H cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng còn thiếu từ tháng 10/ 2013 đến hết tháng 12/2013; từ tháng 01/2017 đến hết tháng 9/2017 cụ thể là:

Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải nộp bổ sung BHXH cho chị H:

Năm 2013 là  $(2.514.500 \times 21\%) \times 3 \text{ tháng} = 1.584.135 \text{ đồng}$

Năm 2017 là  $(5\% \times 4.012.500 \text{ đồng}) \times 22\% \times 9 \text{ tháng} = 397.237 \text{ đồng}$

Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải nộp cả phần cho chị H:

Năm 2013 là  $(2.514.500 \times 9,5\%) \times 3 \text{ tháng} = 716.632 \text{ đồng}$ .

Năm 2017 là  $(5\% \times 4.012.500 \text{ đồng}) \times 10,5\% \times 9 \text{ tháng} = 189.590 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng: 2.887.594 đồng.

Công ty TNHH Đỉnh Vàng còn phải chịu lãi suất do chậm đóng BHXH cho cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật BHXH tương ứng với thời gian chậm đóng.

- Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải trả lương của 11 ngày làm việc trong tháng 4/2018 là 2.129.300 đồng và 301.650 đồng tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Vũ Thị H là: 2.062.560 đồng và 326.600 đồng tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tổng cộng Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải trả cho chị Vũ Thị H là 4.820.084 đồng (*bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn không trăm tám mươi tư đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tp Hải Phòng;
- Tòa án ND quận Dương Kinh;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Hải Hà**